UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/KH-UBND	*Hà Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2017*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2016, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (Nhiệm kỳ 2016-2020); Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hai năm 2016 - 2017; Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; các cấp, các ngành cố gắng phấn đấu thực hiện có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ, luôn song hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt các đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; các chính sách của Trung ương, của Tỉnh. Công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh, đã thu hút một số dự án lớn vào tỉnh; tập trung rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết; cắt giảm thời gian thực hiện, như: giảm thời gian thực hiện khởi sự doanh nghiệp, thủ tục nộp thuế, đăng ký, khai thuế; tiếp cận điện năng; cấp phép xây dựng; thông quan hàng hóa qua biên giới. Hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, điều hành công việc trên mạng vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử có bước phát triển mang tính đột phá.

Tuy nhiên, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế; các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với vốn vay, đất đai. Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt nên việc giải quyết các thủ tục hành chính còn chưa đồng bộ; tác động của việc thực thi Nghị quyết đến thực tiễn sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn chậm.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa các nội dung đã nêu trong Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tiếp tục cải thiện môi trường

kinh doanh; Xây dựng môi trường đầu tư và kinh doanh thân thiện, an toàn và minh bạch, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phấn đấu cải thiện các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh theo cam kết giữa tỉnh Hà Giang với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, kết hợp với khắc phục và cải thiện nâng cao các chỉ số thành phần còn thấp và giảm điểm tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực; tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đối với người dân và doanh nghiệp; kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Cải cách hành chính thuế trên 03 nhóm chỉ tiêu: hoàn thuế; quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế.

- Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục thành lập doanh nghiệp 03 ngày làm việc; giảm 30% trở lên thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (bao gồm thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục: Nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 164 giờ/năm (trong đó thuế là 115 giờ và bảo hiểm là 49 giờ).

- Rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới so với quy định chung:

Năm 2017: Đối với hàng hóa xuất khẩu tối đa 56 giờ = 07 ngày (chỉ tiêu của Chính phủ: 70 giờ ≈ 09 ngày); hàng hóa nhập khẩu tối đa 80 giờ = 10 ngày (chỉ tiêu của Chính phủ: 90 giờ ≈ 11 ngày). Phấn đấu giải quyết thủ tục thông quan từ 150-180 xe container/ngày (đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa thuộc luồng xanh tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy), bình quân từ 2,5 - 03 phút/phương tiện.

Đến năm 2020: Đối với hàng hóa xuất khẩu dưới 33 giờ (Tổng cục Hải quan 36 giờ, của Chính phủ 60 giờ), hàng hóa nhập khẩu 38 giờ (Tổng cục Hải quan 41 giờ, của Chính phủ 80 giờ); giải quyết thủ tục thông quan qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy từ 220 xe container/ngày trở lên (đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa thuộc luồng xanh).

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 14 ngày làm việc.

- Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng còn 7 ngày làm việc (quy định của Trung ương là 30 ngày làm việc).

- Thực hiện hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp; phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 2.300 doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo dõi, giám sát đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

Cải thiện thứ hạng và điểm số của các chỉ số khởi sự kinh doanh, bảo vệ nhà đầu tư, theo dõi đánh giá về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

Tổ chức thực hiện và rà soát các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gắn với sử dụng đất, xây dựng và môi trường; tổng hợp những bất cập, vướng mắc để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Thiết lập và thường xuyên cập nhật, công khai hệ thống thông tin về danh mục các dự án thu hút đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, thông tin thị trường, thông tin về khả năng hỗ trợ của nhà nước đối với các dự án khởi nghiệp và dự án của các nhà đầu tư.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Công khai minh bạch nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Triển khai xây dựng, ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Kết nối công khai giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, đảm bảo 100% cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2015 vào hoạt động của cơ quan.

Phối hợp đề xuất chiến lược thu hút, huy động sử dụng vốn đầu tư trong giai đoạn trung hạn 2017 -2020. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 15, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Công khai minh bạch nguồn vốn và số liệu quyết toán vốn đầu tư. Đôn đốc các Chủ đầu tư quyết toán các dự án hoàn thành, xác định cụ thể khối lượng nợ XDCB, các khoản ứng trước ngân sách để bố trí vốn cho dự án hoàn thành quyết toán nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp.

Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.

3. Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra, 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế GTGT, phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 95%.

Thực hiện việc gia hạn, miễn, giảm, hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định được nhanh chóng, đúng chế độ chính sách.

4. Cục Hải Quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, liên quan

Triển khai vận hành chính thức Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (từ ngày 01/3/2017). Duy trì, giám sát vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7 và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống VNACCS/VCIS; Ứng dụng Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS theo đề án giai đoạn 2 của Tổng cục Hải quan.

Năm 2017, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, 90% nộp thuế, 95% trong hoàn thuế; 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định.

Tập trung kiểm tra các mặt hàng nhập khẩu có giá khai báo thấp hơn các mặt hàng trong Danh mục quản lý rủi ro về trị giá, giá các mặt hàng giống, tương tự.

Xây dựng quy chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong ngành Hải quan với các ngành, đơn vị có liên quan với lực lượng kiểm tra sau thông quan.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đảm bảo giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, giải phóng hàng nhanh. Đến năm 2020, Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 100% thủ tục Hải quan chủ yếu.

5. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình, giảm ít nhất 30% thời gian giao dịch thủ tục hành chính; Thực hiện các giải pháp nhằm

rút ngắn thời gian và chi phí tiếp cận điện năng đối với doanh nghiệp và các dự án đầu tư.

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo trong phát triển công nghiệp nông thôn, thu hút đầu tư cụm công nghiệp và chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn 2016- 2020.

Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành; tổ chức xúc tiến thương mại quảng bá hình ảnh các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh, cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng mạng lưới kinh doanh và đẩy mạnh xuất khẩu.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tăng cường các hoạt động thương mại biên giới với Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và các cặp cửa khẩu song phương, các lối mở. Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh tham gia giới thiệu quảng bá sản phẩm tại các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn tình trạng bán phá giá, bán hàng kém chất lượng, chống gian lận thương mại. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng hàng công nghiệp; Xây dựng và triển khai đề án quản lý nhận diện và truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm (thịt lợn, thịt bò).

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng được vùng nông nghiệp chuyên sâu với các ứng dụng khoa học kỹ thuật cao trong chọn tạo giống, bảo quản, chế biến nông sản; xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa cấp tỉnh từ 3 đến 5 sản phẩm; tỷ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp đạt trên 40%.

Rà soát, sửa đổi, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thời gian kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật và các thủ tục về kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; tập trung, điều chỉnh quy mô sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân, giảm bớt các chi phí trung gian, tăng thu nhập cho nông dân.

Nghiên cứu ban hành các chính sách riêng để khơi thông nguồn vốn tín dụng, khuyến khích sản xuất các cây, con có tiềm năng, thế mạnh, đặc hữu an toàn, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; đặc biệt là thu hút các doanh nghiệp đầu tư các dự án vào lĩnh vực nông nghiệp; liên kết với hộ dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND bổ sung chính sách

khuyến khích phát triển lâm nghiệp, hợp tác xã; các dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đặc thù đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Rà soát lại quỹ đất chưa sử dụng để chuẩn bị mặt bằng sạch thu hút doanh nghiệp; giải quyết mối liên kết giữa doanh nghiệp với các hộ dân trong tiêu thụ sản phẩm; tích tụ đất đai tạo vùng nguyên liệu thông qua hình thức thuê đất, góp đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa doanh nghiệp và hộ gia đình, cá nhân.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Rà soát, điều chỉnh, tổ chức công khai quy hoạch, kế hoạch điều chỉnh sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2017, danh mục thu hồi đất và kế hoạch xác định giá đất cụ thể hàng năm.

Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin trong việc cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện giao dịch trực tuyến cấp độ 3 với 03 thủ tục hành chính[1]; phấn đấu đến năm 2020 cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 có 30 TTHC.

Năm 2017, hoàn thành xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai tại 03 huyện (Bắc Mê, Quản Bạ, Quang Bình), phấn đấu đến năm 2020 có 70% số huyện, thành phố xây dựng xong cơ bản cơ sở dữ liệu đất đai và cung cấp thông tin đất đai, tài sản gắn liền đất; thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSD đất thông qua dịch vụ tin nhắn SMS, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin đất đai.

Tiếp tục kiện toàn Hội đồng bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư các huyện, thành phố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng bồi thường GPMB chuyên trách. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, hoàn thành quý II/2017.

Tiếp tục rà soát bộ TTHC về tài nguyên và môi, phấn đấu cắt giảm thời gian thực hiện từ 30-40% so với quy định. Duy trì thực hiện quy chế liên thông theo Quyết định 2732/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho thuê, ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, trong thời gian 15 ngày làm việc. Xác nhận giao dịch đảm bảo quyền sử dụng đất thực hiện trong ngày (01 ngày).

8. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2017 - 2020. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù

---

[1] Gồm: Đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu của các tổ chức; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với tổ chức; Chuyển đổi mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức theo Quyết định 1660/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh

hợp để khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch đột phá về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020; kế hoạch chuyển đổi tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại tác cơ quan hành chính nhà nước tỉnh; triển khai dự án hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Hà Giang

Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp tạo lập, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ, tạo động lực và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập. Đề xuất các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.

9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị gắn với hoàn thiện, bổ sung chức năng, nhiệm vụ; nghiên cứu thí điểm việc sắp xếp thu gọn đầu mối một số cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ không phù hợp; kiên quyết không thành lập các tổ chức trung gian, chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp cần thiết.

Trình phê duyệt đề án thành lập Quỹ khởi nghiệp và Đề án thành lập Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Hà Giang; Đề án thành lập Tổ công tác thuộc Văn phòng UBND tỉnh để kiểm soát, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC theo Kế hoạch số 3559/KH-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh, trong đó tập trung đào tạo trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, quản lý hành chính nhà nước, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đạt chuẩn theo vị trí việc làm, ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh từ năm 2016 đến năm 2021; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai các nội dung về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, đối với lĩnh vực: Quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; quản lý đầu tư; quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai, tổ chức điều tra xã hội học theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ để đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp thuộc tỉnh.

10. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả.

Công khai minh bạch đối với các loại quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quy định về phát triển giao thông vận tải trên địa bàn theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 về cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Cấp đổi biển hiệu, phù hiệu xe ô tô và cấp đổi giấy phép lái xe cấp độ 3 theo lộ trình của Bộ Giao thông vận tải.

Rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, phấn đấu cắt giảm trên 40% thời gian giải quyết so với quy định. Đồng thời loại bỏ 100% việc thu các loại phí, lệ phí: cấp giấy phép lưu hành đặc biệt, cấp giấy phép vận tải liên vận, cấp giấy phép ô tô tập lái và cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định.

11. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Chủ động triển khai, phổ biến, hướng dẫn các Chủ đầu tư, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản. Công khai, công bố Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Giang giai đoạn 2014-2020; các quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn và hướng dẫn các huyện khẩn trương hoàn thành quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận nghiên cứu cơ hội đầu tư.

Cắt giảm mạnh về thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể:

- Thủ tục cấp giấy phép xây dựng giảm 77%, còn 7 ngày làm việc (quy định của Trung ương là 30 ngày làm việc).

- Thủ tục Thẩm định dự án đối với dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách giảm 60% thời gian, còn 10 ngày làm việc đối với cả nhóm B và nhóm C (quy định của Trung ương là 30 ngày nhóm B, 20 ngày nhóm C).

- Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách giảm 60% thời gian, còn 7 ngày làm việc đối với cả nhóm B và nhóm C (quy định của Trung ương là 20 ngày nhóm B, 15 ngày nhóm C).

- Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án 1 bước) đối với tất cả các nguồn vốn giảm 70% thời gian, còn 7 ngày làm việc (quy định của Trung ương là 20 ngày làm việc).

- Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp

thiết kế 2 bước giảm 70%, còn 7 ngày làm việc (quy định của Trung ương là 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III và 20 ngày đối với các công trình còn lại).

Năm 2017 Sở sẽ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

12. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, nhất là công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính không còn phù hợp, nhằm cắt bỏ những thủ tục hành chính đang có sự chồng chéo, bất hợp lý giữa các ngành.

Thường xuyên đánh giá, rà soát, hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao chất lượng việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp, các ngành.

Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh về các quy định của Trung ương, các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tuyên truyền, phổ biến các Luật, văn bản QPPL liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai các chương trình,đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

Năm 2017, kế hoạch đánh giá ngoài 65 cơ sở giáo dục, trong đó: Mầm non 17 trường; Tiểu học 24 trường; THCS 18 trường; THPT 06 trường[2].

Phấn đấu sử dụng sổ sách điện tử thay hình thức giấy truyền thống đạt 100% tại các trường trên toàn tỉnh; 100% các đơn vị trường học trong tỉnh có website đơn vị; Hệ thống quản lý văn bản điều hành IOffice đến 100% các đơn vị trường học; 100% các trường được cấp tài khoản trên trang web "Trường học kết nối".

---

[2] Trong đó: Thành phố Hà Giang 04 trường, huyện Yên Minh 06 trường, huyện Quản Bạ 03 trường, huyện Hoàng Su Phì 06 trường, huyện Vị Xuyên 10 trường, huyện Xín Mần 07 trường, huyện Đồng Văn 03 trường, huyện Mèo Vạc 03 trường, huyện Bắc Mê 05 trường, huyện Quang Bình 03 trường, huyện Bắc Quang 15 trường.

14. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Đổi mới cơ chế chính sách trong lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng lao động trong nước và lao động nước ngoài. Hướng dẫn, xử lý và giải đáp kịp thời những phát sinh, vướng mắc về thực hiệp pháp luật lao động trong quan hệ lao động của doanh nghiệp, tạo môi trường lao động hài hòa, ổn định, giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất - kinh doanh.

Đề xuất chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao *(lao động Hà Giang chưa đáp ứng được)* về làm việc tại địa phương theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng thu, chi chính sách bảo hiểm xã hội, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định nhằm đảm bảo đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, khuyến khích các doanh nghiệp, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

Rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo gắn với giải quyết việc làm; Tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài tham gia giáo dục nghề nghiệp.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập.

15. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp như mục tiêu đề ra.

Ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với các đơn vị có liên quan, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Thực hiện quy trình, thủ tục thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp để thống nhất thực hiện.

Quản lý quỹ khám chữa bệnh đảm bảo an toàn, chống lạm dụng, không để tình trạng bội chi quỹ khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và viễn thông đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh trở thành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và viễn thông với khả năng lưu trữ, dữ liệu lớn, hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu, đảm bảo vận hành các hệ thống ứng dụng CNTT của các cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống một cửa điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm thư điện tử công vụ tỉnh Hà Giang.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh và liên kết tích hợp, nâng cao chất lượng hoạt động các Trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong đó, ưu tiên các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến đất đai, tài nguyên môi trường; đăng ký kinh doanh; lao động, việc làm; nông lâm nghiệp... theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về chính phủ điện tử Việt Nam và kế hoạch 266/KH-UBND về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2017 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Duy trì hiệu quả các điểm phủ sóng Wifi công cộng tại thành phố Hà Giang; các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc, phục vụ khách thăm quan, du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn. Triển khai xây dựng và tổ chức triển khai Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang.

17. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Xây dựng quy trình kiểm tra và xác nhận hàng hóa đủ điều kiện ATTP trước khi đưa vào lưu hành và sử dụng, triển khai áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau khi thông quan thay vì kiểm tra tại thời điểm thông quan.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo định kỳ (6 tháng hoặc 1 năm/lần) và tổ chức hướng dẫn về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

Tổ chức hướng dẫn đảm bảo an toàn thực phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

Nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sửa đổi các quy định về thủ tục kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng phương thức quản lý phòng ngừa rủi ro; hướng dẫn các doanh nghiệp hoàn thiện xây dựng "Hệ thống phân tích, xác định và tổ chức kiểm soát các mối nguy trọng yếu trong quá trình sản xuất và chế biến thực phẩm".

Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa các quy trình, thủ tục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định. Tăng cường kết nối liên thông cơ sở hệ thống dữ liệu tại các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ quan quản lý. Ban hành các cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư công tác y tế và chăm sóc sức khỏe phục vụ nhân dân tại địa phương.

18. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Trên cơ sở quy định rõ quy trình, trình tự thủ tục, thời gian cấp phép đoàn ra, đoàn vào, các quy định tổ chức các

hoạt động đối ngoại. Hội nghị hội thảo quốc tế. Xúc tiến đầu tư có yếu tố nước ngoài.

Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030, có thời gian, lộ trình, đối tác, giải pháp thực hiện cụ thể cho từng năm.

19. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, quy hoạch bảo tồn di sản địa chất, di sản văn hóa - lịch sử và đa dạng sinh học Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch trọng điểm quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn đến năm 2020, tầm nhìn 2030... để thu hút các dự án đầu tư.

Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức, cá nhân theo Nghị quyết 35/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

20. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cam kết thực hiện đúng theo nội dung Công văn số: 5193/CAT-PV11, ngày 12/12/2016 của Công an tỉnh về thống nhất kết quả rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC.

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy (Lấy ý kiến tư vấn của các sở ngành khi có dự thảo chương trình) theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thẩm định phòng cháy chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

21. Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hà Giang

Cải tiến, đổi mới quy trình cho vay, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Thực hiện tốt các giải pháp tiền tệ, tín dụng linh hoạt, hiệu quả trong huy động vốn, tăng trưởng tín dụng đi đôi kiểm soát chất lượng tín dụng; tiếp tục tăng cường triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp và các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu tín dụng, tập trung tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên như Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg, Nghị quyết 209, 206, 35 của HĐND tỉnh, Kế hoạch số 78/KH-UBND. Đẩy mạnh thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Khách hàng và Đề án tín dụng cho vay hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân.

22. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

Triển khai thực hiện Chị thị số 1209/CT-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh về việc chán chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật không quá một lần về cùng một nội dung trong một năm đối với một doanh nghiệp; kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một cuộc thanh tra, kiểm tra, việc thanh tra, kiểm tra đột xuất tại doanh nghiệp chỉ được tiến hành khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

23. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững tỉnh Hà Giang giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH Trung ương Đảng.

Nâng cao năng lực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4; 100% các sở ngành giải quyết các TTHC tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

Thực hiện nghiêm Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020). Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; công khai minh bạch trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh, trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, trách nhiệm hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ.

Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận, phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Tổ chức rà soát các quy định do Sở, ngành mình tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; đánh giá tình hình và hiệu quả thực thi và đề xuất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế của địa phương. Nghiên cứu cải thiện các chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để phấn đấu PCI của tỉnh Hà Giang năm 2017 đạt mức trung bình khá trong các địa phương trên cả nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương quản lý, trong đó xác định cụ thể từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*Báo cáo Quý trước ngày 20 tháng cuối Quý; Báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12).*

3. Giao cho Hội Doanh nghiệp chủ trì xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và các sở, ngành trong tỉnh;

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên tuyền, vận động để cả hệ thống chính trị tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và CN Việt Nam (vcci);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh HG;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội DN tỉnh Hà Giang;
- Lãnh đạo VP UBND Tỉnh;
- CVTH VP UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điển tử tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu VT, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Nguyễn Văn Sơn

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-2017/NQ-CP
VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
NĂM 2017, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 52 KH-UBND, ngày 28 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100 % Hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra; 100 % hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật; Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin đạt 100 % trong nộp tờ khai; Tối thiểu đạt 95 % trong nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp bằng phương thức điện tử.	Tháng 1-12/2017	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
2	Công khai minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, kiểm tra thuế, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế GTGT	tháng 1- 12/2017	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
3	Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục nộp thuế không quá 115 giờ/năm	Tháng 1- 12/2017	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
4	Phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp khi thành lập doanh nghiệp, thay đổi thông tin về doanh nghiệp.	tháng 1- 12/2017	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
5	Phối hợp với các ngành của tỉnh tham mưu cho tỉnh ban hành các cơ chế chính sách, tạo điều kiện cho thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh	Năm 2017- 2020	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
6	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, để nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ	Tháng 1-12/2017	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
7	Kịp thời tôn vinh và biểu dương các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh giỏi thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN	Tháng 6 hàng năm	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
8	Cử công chức, tham gia tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Thuế tại Trung tâm hành chính của tỉnh và cấp huyện	2018	Cục Thuế	Trung tâm hành chính công của tỉnh	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
9	Thực hiện việc gia hạn, miễn, giảm thuế, hoàn thuế cho người nộp thuế theo quy định của Quốc hội, Chính phủ cho người nộp thuế được nhanh chóng, đúng chính sách, chế độ	Khi phát sinh	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
10	Phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện cung cấp thông tin về địa chính theo phương thức điện tử	2017 - 2020	Cục Thuế	Các sở, ngành liên quan	
11	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật thuế, đổi mới công tác đối thoại với người nộp thuế, công khai thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tạo thuận lợi nhất cho người nộp thuế làm các thủ tục hành chính về thuế .	2017 - 2020	Cục Thuế	Sở Tài nguyên & môi trường	
12	Xây dựng và quản lý các quy hoạch, kế hoạch, đề án chương trình	Quý I-quý IV/20187	Sở Công thương	Các Sở ban ngành của tỉnh	
13	Đưa thêm 10 bộ thủ tục hành chính của Sở đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Năm 2017	Sở Công thương	Các Sở ban ngành của tỉnh	
14	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp	Quý I/2017	Sở Công thương	Các Sở ban ngành của tỉnh	
15	Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian và chi phí tiếp cận điện năng đối với doanh nghiệp và các dự án đầu tư	Quý I/2017	Sở Công thương	Các Sở ban ngành của tỉnh	
16	Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ, kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; định hướng gắn kết thị trường quốc tế	Quý I - quý IV/2017	Sở Công thương	Các Sở ban ngành của tỉnh	
17	Kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh	Năm 2017	Sở GD&ĐT	Các cơ sở giáo dục	
18	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục: Kế hoạch năm 2017 phấn đấu đạt 100% các mục tiêu	Thường xuyên	Sở GD&ĐT	VNPT Hà Giang và các cơ sở giáo dục thực hiện	
19	- Chuẩn bị nguồn nhân lực (cả về số lượng, chất lượng), nhằm đảm bảo cung ứng lực lượng lao động kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp	Năm 2017	Sở Lao động - TBXH	UBND các huyện, thành phố, Các doanh nghiệp và các sở ngành có liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
20	Đề án thành lập Quỹ khởi nghiệp và Đề án thành lập Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Hà Giang	Quý II/2017	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành của tỉnh	
21	Đề án thành lập Bộ công tác thuộc Văn phòng UBND tỉnh để kiểm soát, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao.	Quý II/2017	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành của tỉnh	
22	Triển khai, tổ chức điều tra xã hội học để đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp thuộc tỉnh	Theo lộ trình, thời gian của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành của tỉnh	Sau khi có Kế hoạch và văn bản Hướng dẫn của Bộ Nội vụ
23	Thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn II (2016-2020).	Giai đoạn 2017 - 2020	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	
24	Kết nối công khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử, đảm bảo 100% việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 - 2015 vào hoạt động của cơ quan.	Giai đoạn 2017 - 2020	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	
25	Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư; đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư của địa phương; công khai minh bạch nguồn vốn đầu tư.	Quý IV/2017	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	
26	Tham gia phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư trong giai đoạn trung hạn 2017 -2020.	Giai đoạn 2017 - 2020	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	
27	Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chuyển hướng đầu tư kinh doanh sang các lĩnh vực mà tỉnh đang ưu đãi, thu hút đầu tư như dịch vụ, du lịch và sản xuất, chế biến nông, lâm sản.	Thường xuyên	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
28	Thực hiện việc xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Nghị định số 02/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước	Giai đoạn 2017-2020	Sở Tài Chính	Các Sở, ngành liên quan	
29	Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.	Năm 2017	Sở TNMT	Cục thuế và các đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân
30	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tục hành chính về đất đai theo hướng cải cách quy trình, rút ngắn thời thực hiện. Nghiên cứu và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính trong đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu, sử dụng tài sản.	Năm 2017	Sở TNMT	Sở tư pháp thẩm định	Thực hiện thường xuyên khi có văn bản QPPL mới ban hành
31	Xây dựng quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cấp giấy chứng nhận tài sản gắn liền với đất theo hướng cải cách hành chính, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện.	Quý II/2017	Sở TNMT	Cục thuế và các đơn vị có liên quan	
32	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn trên 70% thời gian cấp giấy phép xây dựng	Quý II/2017	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành liên quan	
33	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn đến 60% thời gian thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán đối với các dự án có sử dụng vốn ngoài ngân sách	Quý II/2017	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành liên quan	
34	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Quý II/2017	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan	
35	Xây dựng quy trình kiểm tra và xác nhận hàng hóa đủ điều kiện ATTP để áp dụng kiểm tra sau khi thông quan	Quý II và III/2017 hoàn thành	Sở Y tế	Các Sở/ngành: Công thương, Nông nghiệp, Tài chính, Khoa học và công nghệ, Hải quan, Biên phòng, Công an...	Chi cục ATTP và Trung tâm YTDP phối hợp tham mưu cho Sở Y tế

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
36	Tổ chức kiểm tra các khâu của quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm tại các cơ sở sản xuất thực phẩm	Từ quý II - IV/2017	Sở Y tế	Các Sở/ngành: Công thương, Tài chính, Khoa học và công nghệ, Công an, UBND huyện	Chi cục ATTP là đầu mối tham mưu
37	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thuận lợi cho các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư công tác y tế và chăm sóc sức khỏe	Quý III và IV/2017	Sở Y tế	Các Sở/ngành: Công thương, Nông nghiệp, Tài chính, Khoa học và công nghệ, Tư pháp, Tài nguyên và môi trường, Công an, Hải quan, UBND huyện, TP	
38	Đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Hằng năm	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan	
39	Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, nhất là kiểm soát chặt chẽ việc công bố ban hành mới các thủ tục hành chính, đồng thời tiến hành sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính không còn phù hợp, góp phần cắt bỏ những giấy phép con, những thủ tục hành chính đang có sự phồng phóa, bất hợp lý giữa các ngành	Hằng năm	Các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan	
40	Thường xuyên đánh giá, rà soát, hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương	Hằng năm	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan	
41	Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.	
42	Niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị . Nâng cao chất lượng việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cấp, các ngành.	Hằng năm	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.	Sở Tư pháp, Sở nội vụ các cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
43	Tổ chức thẩm định, tham gia ý kiến dự thảo văn bản kịp thời, có chất lượng các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan	
44	Rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.	
45	Thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, hộ kinh doanh về các quy định của Trung ương, các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành nhằm đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành có liên quan	
46	Tuyên truyền, phổ biến các bộ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân	Hằng năm	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
47	Tuyên truyền về đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp; niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh và bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" cấp huyện	Hằng năm	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
48	Tuyên truyền, phổ biến các Luật, văn bản QPPL liên quan đến đầu tư, kinh doanh, như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật dân sự, Bộ luật lao động, Luật Đất đai, pháp luật về Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật	Hằng năm	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
49	Thông tin tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng; công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của cán bộ và cơ quan, tổ chức	Hằng năm	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
50	- Thực hiện việc ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự tại địa phương trong việc thực hiện Quyết định số 2153/QĐ-BTP ngày 27/8/2013 của Bộ Tư pháp.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Cơ quan thi hành án dân sự, các đơn vị, tổ chức có liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
51	- Tổ chức thực hiện Chế định thừa phát lại theo tinh thần Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Tiếp tục tuyên truyền, vận động cá nhân có đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh thừa phát lại (thừa hành viên) để thành lập Văn phòng Thừa phát lại tại địa bàn tỉnh.	Hằng năm	Sở Tư pháp	Cơ quan thi hành án dân sự, các đơn vị, tổ chức có liên quan	
52	Triển khai Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06/6/2016. Kế hoạch và tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thay thế TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan HCNN trên địa bàn tỉnh Hà Giang	2017-2018	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố	
53	triển khai Kế hoạch số 20/KH_UBND ngày 14/01/2016, Giai đoạn năm 2016 - 2017 về Xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm đặc sản của tỉnh Hà Giang	2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch đầu tư; Công Thương; Xây dựng; Văn hoá - Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, TP' Các doanh nghiệp	
54	Triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND, ngày 22/4/2016 về triển khai Dự án "Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của Doanh nghiệp tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020	2016-2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	
55	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang Triển khai có hiệu quả Kế hoạch đối ngoại của tỉnh năm 2017 đã được phê duyệt.	Theo KH 289/KH-UBND ngày 17/11/2016	Sở Ngoại vụ	Các cấp, các ngành, các huyện, thành phố	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
56	Thường xuyên cập nhật, thông tin về cơ chế chính sách, thu hút đầu tư của tỉnh gửi Đại sứ quán Việt Nam ở nước ngoài và các đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế kết nối đầu tư; Cập nhật, cung cấp thông tin liên quan, kết nối với Bộ Ngoại giao, các chuyên gia nước ngoài phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Giang: Tổ chức đối thoại gặp gỡ hàng năm của Lãnh đạo tỉnh với các đối tác nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu hợp tác với Tỉnh.	Thường xuyên	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan	
57	Đầu mối cung cấp, trao đổi thông tin về nâng cao năng lực đối với các quy định của Pháp luật quốc tế về đầu tư, kinh doanh, hướng dẫn tuân thủ, hỗ trợ giải quyết tranh chấp phát sinh trong thương mại quốc tế, bảo vệ và phát huy vai trò của các doanh nghiệp; đề xuất giải pháp thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, du khách.	Thường xuyên	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan	
58	Triển khai Kế hoạch 167/KH-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016-2020	Hằng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	
59	Nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Giang	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	
60	Triển khai kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh về việc ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh Hà Giang năm 2017	2017	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	
61	Ứng dụng có hiệu quả Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS theo đề án nâng cao hiệu quả trong giai đoạn 2, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	2017-2020	Cục Hải quan	Các Sở, ngành liên quan	
62	Triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	2017-2020	Cục Hải quan	Các Sở, ngành liên quan	
63	Tăng cường công tác quản lý rủi ro, hàng năm giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ; Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.	2017-2020	Cục Hải quan	Các Sở, ngành liên quan	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện (tháng, quý, năm)	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
64	Thực hiện cơ chế kiểm soát về xuất xứ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chế độ quản lý đối với các loại mặt hàng hóa, phương tiện vận tải phù hợp cam kết theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	2017-2020	Cục Hải quan	Các Sở, ngành liên quan	